

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4137/STNMT-KHTC ngày 29/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết và Đề án.
2. Báo cáo số 254/BC-STNMT ngày 13/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan về dự thảo Nghị quyết; bản sao văn bản góp ý về dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, danh sách các tổ chức và cá nhân được lấy phiếu ý kiến về mức phí.
3. Văn bản số 2673/STC-QLNS ngày 27/5/2020 của Sở Tài chính về thẩm định hồ sơ ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Như vậy, căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cụ thể, phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Thực hiện Luật phí và lệ phí, căn cứ khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về danh mục phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, trong đó có:

- *Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện);*

- *Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện).*

- *Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện).*

- *Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện).*

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện văn bản số 224/HĐND-VP ngày 08/5/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết nêu trên là phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật.

3. Về các dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Về tên của Nghị quyết: Để thực hiện thống nhất với quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề nghị thay cụm từ “**mức thu**” bằng “**về**”, đồng thời cơ quan soạn thảo rà soát để điều chỉnh thống nhất giữa các nội dung của Nghị quyết, Đề án và Tờ trình.

b) Tại phần căn cứ ban hành

- Đề nghị không trình bày số, ký hiệu tại các văn bản Luật.

- Thay hình thức trình bày “*ngày.../.../...*” tại các văn bản thành “*ngày....tháng...năm...*”.

- Đối với các Thông tư quy phạm pháp luật của các Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, để đảm bảo đầy đủ đề nghị bổ sung cụm từ “**Bộ trưởng**” trước các Bộ.

c) Tại Điều 1: Đề nghị trình bày thống nhất với tên trích yếu của Nghị quyết.

d) Tại khoản 2 Điều 1: Cụm từ “ngày 27/11/2013” đề nghị trình bày đầy đủ “ngày 27 tháng 11 năm 2013”.

e) Tại điểm a khoản 4 Điều 1: Đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “sử dụng nước dưới đất”.

g) Tại Điều 3

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “Trường hợp văn bản được ban hành có nội dung sửa đổi, bổ sung phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm, cụm từ của các văn bản khác thì các nội dung này được trình bày tại chương hoặc điều về điều khoản thi hành”. Như vậy, tại dự thảo trình bày không thuộc trường hợp bố cục thành 1 điều về điều khoản thi hành, do đó, để phù hợp hơn đề nghị chỉnh sửa thành “**Điều 3. Hiệu lực thi hành**”.

- Để phù hợp đề nghị bỏ khoản 1 vì thừa.

h) Nội dung quy định về mức thu phí đã được Sở Tài chính thẩm định tại văn bản số 2673/STC-QLNS ngày 27/5/2020.

i) Về đánh số trang của Nghị quyết: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

k) Đối với các phụ lục kèm theo Nghị quyết

- Bổ sung đường gạch ngang bên dưới năm phía trên đoạn in nghiêng.

- Đoạn in nghiêng, bỏ cụm từ “Ban hành”.

- Không đánh số trang liên tiếp theo Nghị quyết.

3.2. Đối với dự thảo Đề án

a) Tại mục I – Căn cứ pháp lý: Đề nghị trình bày thống nhất với Nghị quyết (đã được chỉnh sửa).

b) Tại khoản 2 mục II – Sự cần thiết xây dựng Đề án phí

Để nhấn mạnh hơn nữa sự cần thiết tại đoạn đầu tiên khi đề cập khoản 1 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị viện dẫn thêm các căn cứ như: khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 27 Luật.

c) Tại khoản 3 mục III – Phạm vi điều chỉnh

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại để điều chỉnh điều khoản viện dẫn tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC cho chính xác.

d) Tại khoản 6 mục III – Phương thức cung cấp dịch vụ: Đề nghị bổ sung thẩm quyền ban hành của các Quyết định: 448/QĐ-UBND, 872/QĐ-UBND ngay sau ngày, tháng, năm của Quyết định.

3.3. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Để phù hợp hơn đề nghị trình bày thống nhất theo hướng dẫn tại mẫu số 3 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị lưu ý một số nội dung như sau:

- Bộ cục các mục thành: I, II, III.. thay có các mục A, B...

- Tại tên Tờ trình, đề nghị sửa cụm từ “**về việc**” thành “**Dự thảo Nghị quyết**”.

b) Tại đoạn đầu tiên, đề nghị bổ sung nội dung thực hiện Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về danh mục phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

c) Tại khoản 2 mục A – Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết: Đề nghị có chỉnh sửa thống nhất với Đề án.

d) Tại mục C, đoạn “Ngày 07/5/2020...theo đề nghị của UBND tỉnh” để chính xác hơn đề nghị sửa như sau: “Ngày 08/5/2020, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 224/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

e) Tại khoản 5 mục II (trang 8): Đoạn “Mức thu tại Đề án này vẫn đảm bảo thực hiện theo quy định” đề nghị chỉnh sửa như sau “Mức thu tại Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định”.

g) Căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Đề nghị bổ sung phần hồ sơ đính kèm theo ở cuối Tờ trình theo mẫu số 3 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, để trình HĐND tỉnh như sau: “Xin đính kèm theo:

(1) *Dự thảo Nghị quyết, Đề án.*

(2) *Báo cáo Thẩm định số..../BC-STP của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định.*

(3) *Báo cáo tiếp thu, giải trình, tổng hợp ý kiến góp về dự thảo Nghị quyết; Bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Nghị quyết.*

(4) *Tài liệu khác (nếu có)...*

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Kinh tế ngân sách;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Anh Đào – TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Quang Tuấn